



BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN
Tháng 8 năm 2016

TRONG THÁNG NÀY

Trang	Tên văn bản	Nội dung
CHÍNH SÁCH CHUNG		
4	Nghị định số 100/2016/NĐ-CP	Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế
4	Thông tư số 95/2016/TT-BTC	Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG		
5	Thông tư số 99/2016/TT-BTC	Thông tư số 99/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng
5	Công văn số 10315/BTC-TCT	Công văn số 10315/BTC-TCT ngày 25/7/2016 của Bộ Tài chính về việc thực hiện Luật số 106/2016/QH13
5	Công văn số 47022/CT-HTr	Công văn số 47022/CT-HTr ngày 14/7/2016 của Cục Thuế TP. Hà Nội về chính sách thuế
5	Công văn số 5863/CT-TTHT	Công văn số 5863/CT-TTHT ngày 23/6/2016 của Cục Thuế TP. HCM về việc hoàn thuế GTGT
6	Công văn số 5379/CT-TTHT	Công văn số 5379/CT-TTHT ngày 10/6/2016 của Cục Thuế TP. HCM về chính sách thuế
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP		
6	Công văn số 48769/CT-HTr	Công văn số 48769/CT-HTr ngày 22/7/2016 của Cục Thuế TP. Hà Nội về chính sách thuế
6	Công văn số 4789/CT-TTHT	Công văn số 4789/CT-TTHT ngày 26/5/2016 của Cục Thuế TP. HCM về chính sách thuế
6	Công văn số 4707/CT-TTHT	Công văn số 4707/CT-TTHT ngày 25/5/2016 của Cục Thuế TP. HCM về việc trích lập dự phòng
6	Công văn số 4973/CT-TTHT	Công văn số 4973/CT-TTHT ngày 31/5/2016 của Cục Thuế TP. HCM về chi phí được trừ
7	Công văn số 49004/CT-HTr	Công văn số 49004/CT-HTr ngày 25/7/2016 của Cục Thuế TP. Hà Nội về chính sách thuế
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN		
7	Thông tư số 96/2016/TT-BTC	Thông tư số 96/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục miễn thuế thu nhập cá nhân đối với Chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam

7	Công văn số 2882/TCT-TNCN	Công văn số 2882/TCT-TNCN ngày 27/6/2016 của Tổng cục Thuế về việc kê khai các khoản giảm trừ trong trường hợp nợ lương
8	Công văn số 3437/TCT-TNCN	Công văn số 3437/TCT-TNCN ngày 2/8/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế TNCN
8	Công văn số 3436/TCT-TNCN	Công văn số 3436/TCT-TNCN ngày 2/8/2016 của Tổng cục Thuế về thủ tục đăng ký giảm trừ gia cảnh
8	Công văn số 51114/CT-HTr	Công văn số 51114/CT-HTr ngày 3/8/2016 của Cục Thuế TP. Hà Nội về chính sách thuế

THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

8	Công văn số 7510/TCHQ-TXNK	Công văn số 7510/TCHQ-TXNK ngày 5/8/2016 của Tổng cục Hải quan về vướng mắc liên quan đến hồ sơ hoàn thuế, không thu thuế đối với hàng hóa xuất khẩu được sản xuất, chế biến từ nguyên liệu nhập khẩu
9	Công văn số 3202/TCT-CS	Công văn số 3202/TCT-CS ngày 18/7/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách miễn, giảm tiền thuê đất
9	Công văn số 6010/CT-TTHT	Công văn số 6010/CT-TTHT ngày 28/6/2016 của Cục Thuế TP. HCM về thuế nhà thầu

CHUẨN MỤC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

9	Quyết định số 02/2016/QĐ-KTNN	Quyết định số 02/2016/QĐ-KTNN ngày 15/7/2016 của Kiểm toán Nhà nước về việc ban hành Hệ thống chuẩn mục kiểm toán nhà nước
---	-------------------------------	--

CHÍNH SÁCH CHUNG

Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế

Nghị định này sửa đổi, bổ sung 04 Nghị định bao gồm:

- Nghị định 209/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 12/2015/NĐ-CP quy định chi tiết về thuế GTGT.
- Nghị định 108/2015/NĐ-CP quy định chi tiết về thuế TTĐB.
- Nghị định 83/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 91/2014/NĐ-CP và Nghị định 12/2015/NĐ-CP quy định chi tiết về quản lý thuế.
- Nghị định 129/2013/NĐ-CP quy định chi tiết về xử phạt thuế và cưỡng chế thuế.

Theo đó, về thuế GTGT, Nghị định này đã sửa đổi các điều khoản liên quan đến chính sách hoàn thuế cho phù hợp với quy định mới tại Luật số 106/2016/QH13. Cụ thể, gỡ bỏ quy định hoàn thuế đối với hàng mua bán trong nước; bổ sung điều kiện hoàn thuế đối với dự án đầu tư mới; và bổ sung 02 trường hợp hàng xuất khẩu không được hoàn thuế (gồm hàng nhập khẩu để xuất khẩu và hàng xuất khẩu ngoài địa bàn hải quan).

Về phạt chậm nộp thuế, theo sửa đổi, kể từ ngày 1/7/2016 các khoản nợ thuế (bao gồm cả nợ thuế phát sinh trước ngày 1/7/2016 nhưng chưa nộp) sẽ được giảm mức phạt xuống còn 0,03%/ngày, thay cho mức cũ là 0,05%/ngày.

Ngoài ra, liên quan đến hàng nhập khẩu, do Luật số 107/2016/QH13 đã đưa nguyên liệu nhập khẩu để SXK vào diện miễn nộp thuế nên Nghị định này cũng đã bãi bỏ Điều 38 Nghị định 83/2013/NĐ-CP quy định điều kiện ân hạn thuế 275 ngày đối với nguyên liệu nhập khẩu để SXK.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016, trừ quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2016.

[DOWNLOAD](#)

Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế

Tương tự quy định cũ, tất cả các đối tượng nộp thuế (bao gồm cá nhân, doanh nghiệp, nhà thầu, đơn vị hành chính...) đều có chung một cấu trúc mã số thuế (MST) dưới dạng 10 hoặc 13 chữ số và đối với doanh nghiệp thì mã số doanh nghiệp đồng thời cũng là MST (Điều 4).

➤ Tuy nhiên, theo quy định mới tại Thông tư này, ngoài những đối tượng phát sinh nghĩa vụ thuế thì người phụ thuộc theo quy định của Luật thuế TNCN cũng là đối tượng phải cấp MST. Việc cấp MST người phụ thuộc là để làm cơ sở tính giảm trừ gia cảnh cho người có phát sinh thu nhập từ tiền lương, tiền công. Nếu sau đó người phụ thuộc có phát sinh nghĩa vụ thuế thì MST người phụ thuộc đã cấp sẽ được chuyển thành MST để kê khai nộp thuế (Điều 5).

➤ Về MST 13 chữ số, nay chỉ cấp cho Chi nhánh và VPĐD của doanh nghiệp, thay vì quy định cũ còn cấp cho các địa điểm kinh doanh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc doanh nghiệp có phát sinh nghĩa vụ thuế (khoản 1 Điều 5).

➤ Về các trường hợp được giữ nguyên MST, ngoài chuyển đổi loại hình, bán doanh nghiệp thì trường hợp tặng cho, thừa kế doanh nghiệp cũng được giữ nguyên MST (Điều 5).

➤ Theo Thông tư này, thời hạn thông báo tạm ngừng kinh doanh hoặc kinh doanh trước thời hạn đã được nâng từ 05 ngày lên thành 15 ngày (Điều 21).

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/8/2016 và thay thế Thông tư số 80/2012/TT-BTC ngày 22/5/2012.

Bãi bỏ Điều 9 hướng dẫn về thay đổi, bổ sung thông tin đăng ký thuế và Khoản 3 Điều 20 về thời gian đăng ký thuế đối với bên Việt Nam kê khai và nộp thuế cho nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC; Bãi bỏ nội dung "cá nhân nộp thuế khoán ngừng/nghỉ kinh doanh thì thông báo ngừng/nghỉ kinh doanh đến cơ quan thuế chậm nhất là một ngày trước khi ngừng/nghỉ kinh doanh" quy định tại Điểm 11.a Điều 6 Thông tư 92/2015/TT-BTC và mẫu số 02/ĐK-NPT-TNCN, mẫu số 02/TB-MST-NPT ban hành kèm theo Thông tư 92/2015/TT-BTC.

[DOWNLOAD](#)



THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Thông tư số 99/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng

Thông tư này hướng dẫn quy trình hoàn thuế GTGT tại cơ quan Thuế, bao gồm việc phân loại hồ sơ, xác định số thuế được hoàn và ban hành quyết định hoàn thuế.

Theo đó, có đến 07 trường hợp bị phân loại vào diện kiểm tra trước - hoàn thuế sau, cụ thể gồm:

- Hoàn thuế theo điều ước quốc tế, trừ hồ sơ hoàn thuế của các hãng vận tải nước ngoài
- Đề nghị hoàn thuế lần đầu
- Đề nghị hoàn thuế trong thời hạn 02 năm, kể từ thời điểm bị xử phạt trốn thuế
- Đề nghị hoàn thuế hàng xuất khẩu trong thời hạn 02 năm, kể từ thời điểm bị xử phạt buôn lậu, gian lận thương mại
- Đối tượng đề nghị hoàn thuế là doanh nghiệp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, phá sản, chuyển đổi hình thức sở hữu, chấm dứt hoạt động; giao, bán, khoán, cho thuê doanh nghiệp nhà nước
- Đối tượng đề nghị hoàn thuế thuộc diện rủi ro cao
- Hồ sơ hoàn thuế trước - kiểm tra sau nhưng không giải trình, bổ sung tài liệu đúng thời hạn (trong vòng 10 ngày kể từ ngày có yêu cầu)

Đối với nợ thuế phải thực hiện bù trừ vào tiền thuế đề nghị hoàn, ngoài nợ thuế của chính doanh nghiệp thì còn phải bù trừ cả khoản nợ thuế quá hạn 90 ngày của các Chi nhánh hạch toán phụ thuộc.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13/8/2016. Thay thế Thông tư số 94/2010/TT-BTC ngày 30/6/2010; Quyết định số 2404/QĐ-BTC ngày 27/9/2012 và Thông tư số 150/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013.

DOWNLOAD

Công văn số 10315/BTC-TCT ngày 25/7/2016 của Bộ Tài chính về việc thực hiện Luật số 106/2016/QH13

Theo quy định sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 Luật thuế số 106/2016/QH13, số thuế GTGT đầu vào của hàng mua bán trong nước chỉ có thể khấu trừ và chuyển khấu trừ cho đến hết, không được xét hoàn lại.

Tuy nhiên, quy định này mới có hiệu lực kể từ ngày 1/7/2016 nên về nguyên tắc chỉ áp dụng đối với số thuế GTGT đầu vào phát sinh kể từ tháng 7/2016 hoặc quý 3/2016 trở đi. Đối với số thuế GTGT đầu vào phát sinh trước đó nếu đáp ứng đủ điều kiện hoàn thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư 219/2013/TT-BTC thì vẫn được xét hoàn.

Về mức phạt chậm nộp thuế, tại khoản 3 Điều 3 Luật thuế số 106/2016/QH13 đã điều chỉnh giảm từ 0,05%/ngày xuống còn 0,03%/ngày. Quy định này cũng có hiệu lực kể từ ngày 1/7/2016. Tuy nhiên, đối với khoản nợ thuế phát sinh trước ngày 1/7/2016 nhưng sau ngày 1/7/2016 vẫn chưa nộp, kể cả bị phát hiện qua thanh tra, kiểm tra vẫn được áp dụng mức phạt mới 0,03%/ngày kể từ ngày 1/7/2016.

DOWNLOAD

Công văn số 47022/CT-HTr ngày 14/7/2016 của Cục Thuế TP. Hà Nội về chính sách thuế

Theo quy định tại Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC, cơ sở kinh doanh khi nhận tiền của tổ chức, cá nhân khác để thực hiện dịch vụ như sửa chữa, bảo hành, khuyến mại, quảng cáo thì phải kê khai nộp thuế GTGT.

Theo đó, trường hợp hàng tháng, Công ty được hưởng khoản chi hỗ trợ về tiền lương, thưởng, xăng xe, ăn ca cho nhân viên bán hàng từ doanh nghiệp khác để đẩy mạnh hoạt động bán hàng và đảm bảo kinh doanh thì khi nhận tiền hỗ trợ phải lập hóa đơn, kê khai nộp thuế GTGT.

DOWNLOAD

Công văn số 5863/CT-TTHT ngày 23/6/2016 của Cục Thuế TP. HCM về việc hoàn thuế GTGT

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Thông tư 156/2013/TT-BTC, đối với các đơn vị trực thuộc hoạt động tại các địa phương khác chỉ được kê khai thuế GTGT tập trung tại trụ sở chính nếu không trực tiếp bán hàng, phát sinh doanh thu; ngược lại, nếu trực tiếp bán hàng phải kê khai nộp thuế GTGT tại chỗ, nơi đơn vị trực thuộc đặt trụ sở.

➤ Theo đó, trường hợp Công ty có Nhà máy sản xuất ở ngoài tỉnh, nếu Nhà máy đã được cấp Giấy chứng nhận thành lập Chi nhánh, đã đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ tại cơ quan thuế địa phương thì việc kê khai, khấu trừ, hoàn thuế phải thực hiện tại cơ quan thuế quản lý Nhà máy.

➤ Ngược lại, nếu Nhà máy chỉ hoạt động sản xuất, sản phẩm sản xuất xong giao cho Công ty tiêu thụ, Nhà máy không trực tiếp bán hàng, không phát sinh doanh thu thì được kê khai khấu trừ, hoàn thuế GTGT tập trung tại trụ sở Công ty.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 5379/CT-TTHT ngày 10/6/2016 của Cục Thuế TP. HCM về chính sách thuế

Theo quy định tại Thông tư 219/2013/TT-BTC, trường hợp Công ty ký hợp đồng bán hàng hóa có thỏa thuận sẽ chiết khấu thanh toán nếu khách hàng thanh toán đúng hoặc trước hạn thì khi chi trả tiền chiết khấu thanh toán, Công ty lập chứng từ chi để làm căn cứ hạch toán chi phí, khách hàng không lập hóa đơn đối với khoản thu này.

Theo đó, nếu khách hàng của Công ty đã lập hóa đơn và tính thuế GTGT với thuế suất 10% khi nhận tiền chiết khấu thanh toán là sai quy định, vì vậy, khoản thuế GTGT này không được khấu trừ.

[DOWNLOAD](#)



THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công văn số 48769/CT-HTr ngày 22/7/2016 của Cục Thuế TP. Hà Nội về chính sách thuế

Theo đó, trường hợp người nhận tiền hoa hồng là các cá nhân không kinh doanh hoặc cá nhân kinh doanh có mức doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở lên thì hồ sơ hạch toán phải có đầy đủ các chứng từ theo quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC, bao gồm: hợp đồng môi giới; hóa đơn, chứng từ; chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt nếu chi phí hoa hồng từ 20 triệu đồng trở lên.

Trường hợp người nhận hoa hồng là các cá nhân kinh doanh và có doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống thì hồ sơ hạch toán bao gồm: hợp đồng môi giới, chứng từ chi tiền, Bảng kê hàng hóa, dịch vụ mua vào mẫu 01/TNDN.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 4789/CT-TTHT ngày 26/5/2016 của Cục Thuế TP. HCM về chính sách thuế

Theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC, các khoản chi không tương ứng với doanh thu tính thuế không được hạch toán vào chi phí hợp lý.

Theo đó, trường hợp Công ty có phát sinh khoản tiền ứng trước không thu hồi được từ nhà cung cấp nước ngoài thì đây là khoản chi không tương

ứng với doanh thu tính thuế nên không được tính vào chi phí được trừ.

Về đăng ký tài khoản, theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC thì tài khoản tiền vay để thanh toán tiền hàng thuộc diện được miễn đăng ký hoặc thông báo với cơ quan thuế.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 4707/CT-TTHT ngày 25/5/2016 của Cục Thuế TP. HCM về việc trích lập dự phòng

Theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC (sửa đổi tại Thông tư 89/2013/TT-BTC) thì không có chế độ trích lập dự phòng đối với các khoản chi phí hoàn nguyên môi trường, chi phí thu dọn, khôi phục và hoàn trả mặt bằng.

Theo đó, trường hợp Công ty trích lập dự phòng cho các khoản chi phí kể trên để tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN là không đúng quy định.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 4973/CT-TTHT ngày 31/5/2016 của Cục Thuế TP. HCM về chi phí được trừ

➤ Theo quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC, hình thức thanh toán công tác phí bằng thẻ tín dụng của cá nhân được chấp nhận là thanh toán không dùng tiền mặt nếu được thanh toán bằng thẻ của chính người đi công tác.

➤ Ngược lại, nếu thanh toán bằng thẻ của một người khác, không phải người đi công tác thì

không đáp ứng điều kiện được tính vào chi phí hợp lý và khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 49004/CT-HTr ngày 25/7/2016 của Cục Thuế TP. Hà Nội về chính sách thuế

Theo quy định tại Điều 7 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, doanh nghiệp (trừ doanh nghiệp FDI) có quyền tự do kinh doanh những ngành, nghề mà pháp luật không cấm.

Theo đó, trường hợp Công ty có mua hàng hóa, dịch vụ nằm ngoài ngành nghề đăng ký kinh doanh của Nhà cung cấp, nếu không thuộc diện bị cấm kinh doanh và đáp ứng điều kiện hạch toán quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC thì Công ty vẫn được tính vào chi phí hợp lý.

Về kiểm toán BCTC, theo hướng dẫn tại Công văn 1339/BTC-CDKT ngày 24/1/2014, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng bắt buộc kiểm toán BCTC. Theo đó, trường hợp Công ty là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài có thành lập Chi nhánh và Công ty con hạch toán độc lập, nếu Chi nhánh và Công ty con được xác định là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Điều 23 Luật Đầu tư 67/2014/QH13 thì bắt buộc kiểm toán BCTC.

[DOWNLOAD](#)



THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Thông tư số 96/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục miễn thuế thu nhập cá nhân đối với Chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam

Thông tư này áp dụng đối với Chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam được miễn thuế TNCN theo Quyết định số 06/2016/QĐ-TTg ngày 22/02/2016.

Theo đó, hồ sơ miễn thuế TNCN đối với Chuyên gia nước ngoài thực hiện dự án ODA bao gồm các tài liệu sau:

- Xác nhận Chuyên gia nước ngoài và đề nghị miễn thuế TNCN của Cơ quan chủ quản hoặc của Chủ khoản viện trợ.
- Bản sao Quyết định phê duyệt chương trình, dự án viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.
- Bản sao Văn kiện chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt.
- Bản sao hợp đồng ký giữa Chuyên gia nước ngoài với Tổ chức phi Chính phủ nước ngoài hoặc với Cơ quan chủ quản hoặc với Chủ khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài.

Chậm nhất là ngày thứ 30 kể từ ngày Hợp đồng Chuyên gia nước ngoài có hiệu lực, Cơ quan chủ quản hoặc Chủ khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài phải nộp bộ hồ sơ trên đây đến Cục thuế tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2016 và thay thế Thông tư số 55/2007/TT-BTC ngày 29/5/2007.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 2882/TCT-TNCN ngày 27/6/2016 của Tổng cục Thuế về việc kê khai các khoản giảm trừ trong trường hợp nợ lương

Theo quy định tại điểm 2b Điều 8 Thông tư 111/2013/TT-BTC, thời điểm xác định thu nhập chịu thuế đối với tiền lương, tiền công là thời điểm chi trả.

Mặt khác, tại Điều 9 Thông tư 111/2013/TT-BTC cũng quy định các khoản giảm trừ (như giảm trừ gia cảnh, khoản đóng bảo hiểm, đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học) được trừ trước khi xác định thu nhập tính thuế; và khoản giảm trừ của năm nào được trừ vào thu nhập chịu thuế của năm đó.

Vì vậy, trường hợp doanh nghiệp thanh toán tiền lương của năm trước (còn nợ) trong năm sau thì khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN đối với khoản tiền lương này được kê khai các khoản giảm trừ phát sinh trong năm trước.

[DOWNLOAD](#)



Công văn số 3437/TCT-TNCN ngày 2/8/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế TNCN

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC, tiền thù lao nhận được dưới hình thức tiền dịch vụ cũng được coi là thu nhập từ tiền lương, tiền công.

Theo đó, thu nhập mà cá nhân nhận được từ hợp đồng làm dịch vụ tư vấn thực hiện các công việc của Ban quản lý dự án được coi là thu nhập từ tiền lương, tiền công. Khi chi trả, Ban quản lý dự án có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN theo mức 10% đối với thu nhập từ 2 triệu đồng/lần trở lên theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 3436/TCT-TNCN ngày 2/8/2016 của Tổng cục Thuế về thủ tục đăng ký giảm trừ gia cảnh

Theo quy định tại điểm c.2.3 khoản 1 Điều 9 Thông tư 111/2013/TT-BTC, khi phát sinh người phụ thuộc, người lao động phải nộp cho doanh nghiệp 02 bản đăng ký người phụ thuộc. Trong đó, 01 bản lưu giữ tại doanh nghiệp và 01 bản để nộp cho cơ quan thuế.

➤ Theo đó, trường hợp người lao động đã nộp đủ 02 bản đăng ký người phụ thuộc cho doanh nghiệp thì cuối năm khi tự khai quyết toán thuế TNCN không phải nộp lại hồ sơ này cho cơ quan thuế, chỉ cần khai báo mức giảm trừ gia cảnh tại tờ khai quyết toán thuế.

➤ Tuy nhiên, đối với những cá nhân không ký hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng, chưa

đăng ký giảm trừ gia cảnh tại doanh nghiệp thì khi thực hiện quyết toán thuế TNCN, những người này phải nộp kèm theo hồ sơ đăng ký người phụ thuộc cho cơ quan thuế.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 51114/CT-HTr ngày 3/8/2016 của Cục Thuế TP. Hà Nội về chính sách thuế

Theo Công văn này, trường hợp Công ty có ký thỏa thuận với người lao động về việc đặt cọc một khoản tiền trong thời gian đi đào tạo ở nước ngoài để đảm bảo sẽ tiếp tục làm việc cho Công ty sau thời gian đào tạo bằng hình thức khấu trừ từng lần vào tiền lương hàng tháng thì vẫn phải tính thuế TNCN trên toàn bộ tiền lương, bao gồm cả khoản khấu trừ tiền đặt cọc.

Trường hợp sau này người lao động vi phạm thỏa thuận thì đối với khoản tiền đặt cọc và tiền bồi thường (nếu có) Công ty phải hạch toán vào thu nhập khác để tính nộp thuế TNDN theo quy định tại khoản 13 Điều 7 Thông tư 78/2014/TT-BTC.

[DOWNLOAD](#)



THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

Công văn số 7510/TCHQ-TXNK ngày 5/8/2016 của Tổng cục Hải quan về vướng mắc liên quan đến hồ sơ hoàn thuế, không thu thuế đối với hàng hóa xuất khẩu được sản xuất, chế biến từ nguyên liệu nhập khẩu

Theo quy định tại khoản 3 Điều 128 Thông tư 38/2015/TT-BTC, đối với hàng xuất khẩu chế biến từ toàn bộ nguyên liệu nhập khẩu thì tại công văn đề nghị hoàn thuế, không thu thuế bắt buộc phải nêu rõ số chứng từ thanh toán qua ngân hàng của nguyên liệu nhập khẩu và của hàng hóa xuất khẩu. Nếu còn nợ chứng từ thanh toán tại thời điểm nộp hồ sơ hoàn thuế, không thu thuế thì bị đưa vào diện kiểm tra trước khi xét hoàn theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định 83/2013/NĐ-CP và khoản 6 Điều 129 Thông tư 38/2015/TT-BTC.

Ngoài ra, tại công văn đề nghị không thu thuế xuất khẩu, doanh nghiệp còn phải nêu rõ số tờ khai xuất khẩu đã làm thủ tục hải quan. Tuy nhiên, cần lưu ý, hàng xuất khẩu chế biến từ nguyên liệu nhập khẩu vẫn phải nộp thuế xuất khẩu trước, sau đó xin hoàn lại. Vì vậy, để tờ khai xuất khẩu được thông quan, doanh nghiệp phải nộp đủ tiền thuế hoặc phải có bảo lãnh thuế.

Riêng đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu, kể từ ngày 1/9/2016 (thời điểm Luật thuế XNK số

107/2016/QH13 có hiệu lực) đã được bổ sung vào đối tượng miễn thuế nhập khẩu.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 3202/TCT-CS ngày 18/7/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách miễn, giảm tiền thuê đất

Văn bản trả lời vướng mắc về việc xác định diện tích đất được miễn, giảm tiền thuê trong trường hợp doanh nghiệp thuê đất của Nhà nước để thực hiện dự án đầu tư mà đất thuê được sử dụng đồng thời vào hoạt động SXKD thuộc lĩnh vực ưu đãi và không ưu đãi.

➤ Theo đó, trường hợp tại một trong các văn bản như: Quyết định cho thuê đất, Hợp đồng thuê đất, Giấy chứng nhận đầu tư, văn bản quyết định chủ trương đầu tư,... có quy định cụ thể diện tích đất sử dụng cho hoạt động SXKD thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư thì được miễn, giảm tiền thuê đất theo diện tích ghi tại các văn bản này.

➤ Ngược lại, nếu tại một trong các văn bản nêu trên không tách riêng được diện tích đất sử dụng cho hoạt động SXKD thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư thì diện tích đất được miễn, giảm tiền thuê sẽ được xác định theo phương pháp phân bổ quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư 77/2014/TT-BTC.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 6010/CT-TTHT ngày 28/6/2016 của Cục Thuế TP. HCM về thuế nhà thầu

Theo quy định tại khoản 21 Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC, sản phẩm phần mềm thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Theo đó, trường hợp Công ty mua phần mềm đồ họa của tổ chức nước ngoài (dưới dạng đĩa hoặc bản giấy) và nhập khẩu bằng đường hàng không thì khi thanh toán tiền mua phần mềm chỉ khấu trừ thuế TNDN 10% theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư 103/2014/TT-BTC, miễn khấu trừ thuế GTGT.

[DOWNLOAD](#)



CHUẨN MỤC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Quyết định số 02/2016/QĐ-KTNN ngày 15/7/2016 của Kiểm toán Nhà nước về việc ban hành Hệ thống chuẩn mục kiểm toán nhà nước

Quyết định này ban hành Hệ thống chuẩn mục kiểm toán nhà nước (CMKTNN) gồm 39 CMKTNN

và Danh mục thuật ngữ sử dụng trong Hệ thống CMKTNN.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/9/2016. Thay thế các Quyết định số 06/2010/QĐ-KTNN ngày 09/11/2010, Quyết định số 01/2014/QĐ-KTNN ngày 07/5/2014, Quyết định số 02/2014/QĐ-KTNN ngày 14/7/2014, Quyết định số 03/2014/QĐ-KTNN ngày 15/7/2014, Quyết định số 04/2014/QĐ-KTNN ngày 31/7/2014.

[DOWNLOAD](#)



Được thành lập vào năm 1970, GMN International (GMNI) là một hiệp hội toàn cầu, thành viên của hiệp hội là các công ty kiểm toán, kế toán chuyên nghiệp được lựa chọn hết sức chặt chẽ, thành lập từ lâu đời và rất có danh tiếng tại từng quốc gia. Mỗi công ty là một pháp nhân riêng biệt và độc lập.

Mối quan hệ giữa các công ty thành viên của GMNI được duy trì bằng cách liên hệ thường xuyên trực tiếp với nhau, cho phép các thành viên tiếp cận những thông tin quốc tế quý giá, tin cậy cùng với sự hỗ trợ và tư vấn nhanh chóng. Hỗ trợ toàn cầu giúp các thành viên làm việc cùng nhau hiệu quả hơn, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng của khách hàng tại tất cả các nước.

Các thành viên của GMNI cùng nhau chia sẻ một cam kết chung để cùng thực hiện dịch vụ theo các tiêu chuẩn chuyên môn nghề nghiệp cao nhất. Kinh nghiệm của các chuyên gia của chúng tôi được chia sẻ một cách hiệu quả cho các đồng nghiệp để mang đến cho khách hàng những dịch vụ quốc tế xuyên suốt nhất.

Sứ mệnh của GMNI là trở thành một hiệp hội các công ty kiểm toán, kế toán và tư vấn chất lượng hàng đầu trên thế giới, cung cấp một loạt các dịch vụ cao cấp tại địa phương với phương pháp tiếp cận chuyên nghiệp, vì lợi ích của các thành viên, khách hàng và nhân viên.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ông TẠ VĂN VIỆT - CPA, MBA
Tổng Giám đốc

tel 0912 261 088
email viet.ta@anvietcpa.com

Ông VŨ BÌNH MINH CPA, MA
Phó Tổng Giám đốc

tel 0904 347 726
email minh.vu@anvietcpa.com

Ông TRẦN QUỐC TRI - CPA
Phó Tổng Giám đốc

tel 0913 045 117
email tri.tran@anvietcpa.com

Bà VŨ THỊ HƯƠNG GIANG - CPA, MBA
Phó Tổng Giám đốc

tel 0909 866 888
email giang.vu@anvietcpa.com

Ông NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG - CPA, MBA
Phó Tổng Giám đốc

tel 0913 505 685
email duong.nguyen@anvietcpa.com

Ông DƯƠNG ĐÌNH NGỌC - CPA
Phó Tổng Giám đốc

tel 0983 536 303
email ngoc.duong@anvietcpa.com

Bà NGUYỄN THỊ HOA - CPA, MA
Phó Tổng Giám đốc

tel 0904 204 866
email hoa.nguyen@anvietcpa.com

Ông NGUYỄN THƯƠNG - CPA
Phó Tổng Giám đốc

tel 0913 225 211
email thuong.nguyen@anvietcpa.com

Bà TRẦN NGỌC ANH - CPA, MBA
Phó Tổng Giám đốc

tel 0904 123 088
email anh.tran@anvietcpa.com

Ông PHAN LÊ THÀNH LONG
Phó Tổng Giám đốc

tel 0906 816 226
email long.phan@anvietcpa.com

Bà HOÀNG THIÊN NGA - CPA, Kỹ sư xây dựng
Phó Tổng Giám đốc

tel 0912 300 202
email nga.hoang@anvietcpa.com

Bà HOÀNG THỊ THANH TÂM
Phó Tổng Giám đốc

tel 0983 656 389
email tam.hoang@anvietcpa.com



HEAD OFFICE

167 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng - Hà Nội
Cell: 046.2782.904 | Fax: 046.2782.905
Email: anviet@anvietcpa.com



VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
Cell: 043.7958.705 | Fax: 043.7958.677
Email: anviet.hn@anvietcpa.com



VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Tầng 7, tòa nhà Hải Quân, 05 Lý Tự Trọng, Hoàng Văn Thụ,
Q.Hồng Bàng, Hải Phòng
Cell: 0313.842.430 | Fax: 0313.842.433
Email: anviet.hp@anvietcpa.com

